

Số: 565 /TB-SNV

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 Đơn vị được thông báo: Chi cục Văn thư - Lưu trữ Mã chương: 435

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Chi cục Văn thư-Lưu trữ và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 24/02/2022 giữa Sở Nội vụ Ninh Thuận và Chi cục Văn thư-Lưu trữ ;

Sở Nội vụ thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn huy động, đóng góp, tài trợ và nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Chi cục Văn thư-Lưu trữ như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm: 626.228.839 đồng.
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 21.878.839 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 604.350.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 585.150.000 đồng.
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 19.200.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 604.350.000 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 281.824.540 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 344.404.299 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng.
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 344.404.299 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt quyết toán từ năm ngân sách 2021).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: không có kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính phải thực hiện.

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Kinh phí đặc thù được giao cho Chi cục Văn thư - Lưu trữ thực hiện nhiệm vụ về công tác triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đảm bảo theo quy định.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng

IV. Nhận xét và kiến nghị:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: nộp báo cáo đúng hạn.
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: phù hợp theo quy định.
- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: về lập, phân bổ và giao dự toán; về mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước: đảm bảo theo quy định.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không có kiến nghị.


2. Kiến nghị: không có.

Sở Nội vụ Thông báo đến đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Trần Hải